

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiên Di.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 832/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Tổ 08, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 2, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; “có mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Tổ 08, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 2, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:*

Chị và anh K tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh K thường xuyên đi uống bia rượu về đánh đập, hành hung vợ con, công an và chính quyền địa phương tại xã T lập biên bản và xử phạt cả hai vợ chồng chị. Vợ chồng anh chị đã ly thân

hơn 05 năm. Gần đây, trong lúc chờ Tòa án giải quyết vụ án, anh K có hành vi nhốt chị trong phòng kín, thiếu khí ôxy, chị đã báo cho công an xã T. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Phạm Thị Kim N, sinh năm 2000 và Phạm H, sinh ngày 08/5/2015. Chị H yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ngân đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí.

*Tại các biên bản làm việc, biên bản hòa giải, bị đơn anh Phạm Văn K trình bày:*

Anh K thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Theo anh vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H rất nóng tính, mỗi lần vợ chồng bất đồng trong lời nói, quan điểm chị H lại đập phá đồ đạc, chửi bới. Nếu anh không nhin thì vợ chồng lại đánh nhau, vợ chồng anh đã bị chính quyền địa phương nhắc nhở nhiều lần. Trước đây anh làm nghề thợ mộc, anh làm được bao nhiêu tiền thì chị H lại lấy đem đi tiêu xài. Chị H thường xuyên bỏ nhà đi mà không lo cho con cái. Anh đã nhẫn nhịn rất nhiều, vì con anh còn nhỏ, nếu ly hôn ra sẽ không ai lo cho con. Nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh yêu cầu nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị H đối với anh K. Tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Chị H, anh K vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Kim H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Phạm Văn K có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tây Ninh; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Văn K tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Thành L, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Vợ chồng chị H, anh K sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Cả anh K và chị H đều thừa nhận việc anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến việc gây gổ cãi vã, anh chị đã bị công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính nhiều lần về hành vi bạo lực gia đình. Chị H và anh K sống ly thân thời gian dài, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Thị Kim N, sinh năm 2000 và Phạm H, sinh ngày 08/5/2015. Cháu N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K và chị H đều yêu cầu nuôi cháu H. Xét thấy chị H có mở tiệm bán cà phê, thu nhập ổn định nên giao cháu H cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H. Chị Trần Thị Kim H và anh Phạm Văn K được ly hôn, anh chị không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao chị Trần Thị Kim H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm H, sinh ngày 08/5/2015, ghi nhận chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Kim N, sinh năm 2000 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh K không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0016633 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện C;
- VKSND huyện C
- Các đương sự;
- UBND T
- Lưu HS,TA.

**Nguyễn Thiên Di**







